

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 344/2023/QĐST-DS

Ngày: 18/7/2023

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Quang Cảnh

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Trang

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Hải – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa : Bà Trần Mai Hảo – kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 29/2023/DSST ngày 31 tháng 01 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 431/2022/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 540/2023/QĐST-DS ngày 22/6/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Ông Trịnh JJHFYJ– sinh năm 1990; Địa chỉ : TUYU, phường 7, quận UTYUTY, thành phố UTYU. Người đại diện theo ủy quyền : ông Nguyễn JHFGH– sinh năm 1996 hoặc ông Bùi HRTYHTR– sinh năm 1994

Bị đơn : Ông Trần RUFUK– sinh năm 1973; Địa chỉ : UTYU – chung cư UTYU, JJTY, phường UTY, quận UTYU, thành phố UTYUTY

(Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Nguyễn JHFGH, ông Bùi HRTYHTR- có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ; ông Trần RUFUK– vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27/12/2022, bản tự khai và các ngày mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nguyên đơn ông Trịnh JJHFYJ, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn JHFGHtrình bày như sau : Vào ngày 25/6/2022, ông Trịnh JJHFYJcó ký kết Hợp đồng vay tài sản với ông Trần RUFUK. Theo đó, nội dung của Hợp đồng trên là: ông Trịnh JJHFYJcho ông Trần RUFUKvay số tiền: 164.000.000 (một trăm sáu mươi bốn triệu) đồng, mục đích vay để thanh toán dự án của Novaworld Phan Thiết, thời hạn vay là từ ngày 25/6/2022

đến ngày 02/7/2022, lãi suất vay là 2%/tháng. Đến thời hạn trả tiền nợ vay, nhưng ông Trần RUFUK không thực hiện nghĩa vụ trả số tiền nợ cho ông Trịnh JJHFYJ, cũng không trả bất cứ khoản tiền lãi vay nào. Mặc dù ông Trịnh JJHFYJ đã nhiều lần liên hệ, thông báo yêu cầu ông Trần RUFUK trả tiền nhưng ông Trần RUFUK vẫn cố tình trốn tránh, không thanh toán nợ. Ông Trần RUFUK đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đang được pháp luật bảo vệ nên nguyên đơn ông Trịnh JJHFYJ có yêu cầu khởi kiện như sau: Buộc ông Trần RUFUK trả cho ông Trịnh JJHFYJ số tiền nợ gốc là 164.000.000 (một trăm sáu mươi bốn triệu) đồng và buộc ông Trần RUFUK phải trả toàn bộ số tiền lãi, cụ thể: Số tiền lãi trong hạn từ ngày 25/6/2022 đến ngày 02/7/2022 theo quy định của pháp luật (20%/năm) là $164.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/\text{năm} \times 8 \text{ (ngày)} = 719.000$ (bảy trăm mười chín nghìn) đồng; Số tiền lãi chậm trả trong hạn từ ngày 03/7/2022 tạm tính đến ngày 03/01/2023 là $719.000 \times 10\%/\text{năm} \times 6 \text{ (tháng)} = 35.950$ (ba mươi năm nghìn chín trăm năm mươi) đồng; Số tiền lãi quá hạn chưa trả từ ngày 03/7/2022 tạm tính đến ngày 03/01/2023 là $164.000.000 \text{ đồng} \times 150\% \times 20\%/\text{năm} \times 6 \text{ (tháng)} = 24.600.000$ (hai mươi bốn triệu sáu trăm nghìn) đồng. Buộc ông Trần RUFUK phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi nêu trên một lần ngay khi phán quyết của Tòa án có hiệu lực pháp luật, tổng số tiền yêu cầu tạm tính là: 188.636.669 (một trăm tám mươi tám triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi chín) đồng.

Tuy nhiên, đến ngày 23/5/2023, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn JHFGH thay đổi yêu cầu khởi kiện lại như sau: Buộc cá nhân ông Trần RUFUK trả cho ông Trịnh JJHFYJ số tiền nợ gốc là 164.000.000 (một trăm sáu mươi bốn triệu) đồng theo Hợp đồng vay tài sản ngày 25/6/2022 và xác nhận đây là tiền riêng của cá nhân ông Trịnh JJHFYJ cho cá nhân ông Trần RUFUK vay, không liên quan đến Công ty cổ phần địa ốc Hapha (vì ông YRTY là giám đốc nên có đóng dấu mộc của Công ty cổ phần địa ốc Hapha). Mục đích vay là cá nhân ông Trần RUFUK dùng để thanh toán bất động sản cho cá nhân ông HRYH (thanh toán dự án của Novaworld Phan Thiết). Buộc ông Trần RUFUK phải trả toàn bộ số tiền lãi, cụ thể: Số tiền lãi trong hạn từ ngày 25/6/2022 đến ngày 02/7/2022 theo quy định của pháp luật (12%/năm) là $164.000.000 \text{ đồng} \times 12\%/\text{năm} \times 8 \text{ (ngày)} = 431.300$ (bốn trăm ba mươi một nghìn ba trăm) đồng; Số tiền lãi chậm trả trong hạn từ ngày 03/7/2022 tạm tính đến ngày 03/5/2023 là $431.300 \times 12\%/\text{năm} \times 10 \text{ (tháng)} = 43.100$ (bốn mươi ba nghìn một trăm) đồng; Số tiền lãi quá hạn chưa trả từ ngày 03/7/2022 tạm tính đến ngày 03/05/2023 là $164.000.000 \text{ đồng} \times 150\% \times 12\%/\text{năm} \times 10 \text{ (tháng)} = 24.600.000$ (hai mươi bốn triệu sáu trăm nghìn) đồng. Buộc ông Trần RUFUK phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi nêu trên một lần ngay khi phán quyết của Tòa án có hiệu lực pháp luật, tổng số tiền yêu cầu tạm tính là: 189.074.400 (một trăm tám mươi chín triệu không trăm bảy mươi bốn nghìn bốn trăm) đồng.

Bị đơn ông Trần RUFUK trình bày tại bản tự khai và buổi phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 25/4/2023 như sau: Ông xác nhận có việc ký kết Hợp đồng vay tài sản ngày 25/6/2022 với số tiền vay gốc là 164.000.000 (một trăm sáu mươi bốn triệu) đồng, mục đích vay để thanh toán dự án của Novaworld Phan Thiết và mức lãi suất trong hạn là 2%/tháng với nguyên đơn ông HHRR. Ông yêu cầu được thanh toán số tiền gốc 164.000.000 (một trăm sáu mươi bốn

triệu) đồng trong thời hạn 18 tháng kể từ ngày 01/7/2023. Về phần tiền lãi tính trên số nợ gốc thì ông yêu cầu nguyên đơn xem xét không tính lãi suất.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Xuân Huy, ông Bùi HRTYHTR có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn ông Trần RUFUK vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú phát biểu tóm tắt các ý chính sau: Về tố tụng : Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định tại Điều 26, 35, 39, 48, 68, 69 và khoản 2 Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Việc Tòa thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, đúng quan hệ tranh chấp và về thu thập chứng cứ, xác định đúng tư cách đương sự. Việc tham gia hỏi tại phiên tòa của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Điều 463, 465, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 về áp dụng quy định của pháp luật về lãi suất; Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo nội dung cụ thể trình bày tại bài phát biểu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ Hợp đồng vay tài sản ngày 25/6/2022 được ký kết giữa các bên đương sự, là sự thỏa thuận giữa các bên về việc xác lập, thay đổi hoặc chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận quy định tại Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015. Bên cạnh đó, hiện nay đương sự đang cư ngụ tại quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 với tranh chấp hợp đồng vay tài sản là đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt các đương sự : Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Xuân Huy, ông Bùi HRTYHTR có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Trần RUFUK theo quy định tại Điều 177, Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng ông Trần RUFUK vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ngày 23/5/2023, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn JHFGH thay đổi yêu cầu khởi kiện: Buộc cá nhân ông Trần RUFUK trả cho ông Trịnh JJHFYJ số tiền nợ gốc là 164.000.000 (một trăm sáu mươi bốn triệu) đồng theo Hợp

đồng vay tài sản ngày 25/6/2022 và xác nhận đây là tiền riêng của cá nhân ông Trịnh JJHFYJ cho cá nhân ông Trần RUFUK vay, không liên quan đến Công ty cổ phần địa ốc Hapha (vì ông UTJ là giám đốc nên có đóng dấu mộc của Công ty cổ phần địa ốc Hapha). Mục đích vay là cá nhân ông Trần RUFUK dùng để thanh toán bất động sản cho cá nhân ông URU (thanh toán dự án của Novaworld Phan Thiết). Buộc ông Trần RUFUK phải trả toàn bộ số tiền lãi, cụ thể: Số tiền lãi trong hạn từ ngày 25/6/2022 đến ngày 02/7/2022 theo quy định của pháp luật (12%/năm) là $164.000.000 \text{ đồng} \times 12\%/\text{năm} \times 8 \text{ (ngày)} = 431.300$ (bốn trăm ba mươi một nghìn ba trăm) đồng; Số tiền lãi chậm trả trong hạn từ ngày 03/7/2022 tạm tính đến ngày 03/5/2023 là $431.300 \times 12\%/\text{năm} \times 10 \text{ (tháng)} = 43.100$ (bốn mươi ba nghìn một trăm) đồng; Số tiền lãi quá hạn chưa trả từ ngày 03/7/2022 tạm tính đến ngày 03/05/2023 là $164.000.000 \text{ đồng} \times 150\% \times 12\%/\text{năm} \times 10 \text{ (tháng)} = 24.600.000$ (hai mươi bốn triệu sáu trăm nghìn) đồng. Thay đổi yêu cầu khởi kiện này không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu. Xét Hợp đồng vay tài sản ngày 25/6/2022 được ký kết giữa các đương sự thì đây là hợp đồng vay có kỳ hạn và có lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015. Theo đó thì bên vay có quyền trả lại tài sản trước kỳ hạn, nhưng phải trả toàn bộ lãi theo kỳ hạn. Tuy đã hết kỳ hạn nhưng bị đơn ông Trần RUFUK vẫn không thanh toán nợ là vi phạm Hợp đồng đã ký kết. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015. Cụ thể số tiền tính tới ngày mở phiên tòa sơ thẩm (18/7/2023) như sau : Số tiền lãi trong hạn từ ngày 25/6/2022 đến ngày 02/7/2022 là $164.000.000 \text{ đồng} \times 12\%/\text{năm}/365 \text{ ngày} \times 08 \text{ ngày} = 431.342$ (bốn trăm ba mươi một nghìn ba trăm bốn mươi hai) đồng (1). Số tiền lãi chậm trả trong hạn từ ngày 03/7/2022 tạm tính đến ngày 18/7/2023 là $(431.342 \text{ đồng} \times 18\%/\text{năm}/12 \text{ tháng} \times 12 \text{ tháng}) + (431.342 \text{ đồng} \times 18\%/\text{năm}/12 \text{ tháng} \times 16 \text{ ngày}) = 81.045$ (tám mươi một nghìn không trăm bốn mươi năm) đồng (2). Số tiền lãi quá hạn chưa trả từ ngày 03/7/2022 tạm tính đến ngày 18/7/2023 theo khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 về áp dụng quy định của pháp luật về lãi suất là $(164.000.000 \text{ đồng} \times 18\%/\text{năm}/12 \text{ tháng} \times 12 \text{ tháng}) + (164.000.000 \text{ đồng} \times 18\%/\text{năm}/12 \text{ tháng} \times 16 \text{ ngày}) = 30.814.027$ (ba mươi triệu tám trăm mười bốn nghìn không trăm hai mươi bảy) đồng (3). Tổng cộng là: tiền gốc + (1) + (2) + (3) = 195.326.414 (một trăm chín mươi năm triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn bốn trăm mười bốn) đồng

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468, khoản 2 Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 về áp dụng quy định của pháp luật về lãi suất; Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ; Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông TYUTY.

[3] Về án phí Dân sự sơ thẩm: căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và Lệ phí năm 2016 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị đơn ông Trần RUFUK phải chịu án phí là 9.766.320 (chín triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn ba trăm hai không) đồng. Nguyên đơn ông Trịnh JJHFYJ không chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Trịnh JJHFYJ số tiền 4.715.916 (bốn triệu bảy trăm mười năm nghìn chín trăm mười

sáu) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2021/0037044 ngày 31/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 177, Điều 179, Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Điều 357, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468, khoản 2 Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 về áp dụng quy định của pháp luật về lãi suất; Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ. Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trịnh JJHFYJ

-Buộc ông Trần RUFUK phải thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (18/7/2023) theo Hợp đồng vay tài sản ngày 25/6/2022 với tổng số tiền là 195.326.414 (một trăm chín mươi năm triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn bốn trăm mười bốn) đồng trong đó gồm có số tiền gốc là 164.000.000 (một trăm sáu mươi bốn triệu) đồng và số tiền lãi trong hạn từ ngày 25/6/2022 đến ngày 02/7/2022 là $164.000.000 \text{ đồng} \times 12\%/\text{năm}/365 \text{ ngày} \times 08 \text{ ngày} = 431.342$ (bốn trăm ba mươi một nghìn ba trăm bốn mươi hai) đồng và số tiền lãi chậm trả trong hạn từ ngày 03/7/2022 tạm tính đến ngày 18/7/2023 là $(431.342 \text{ đồng} \times 18\%/\text{năm}/12 \text{ tháng} \times 12 \text{ tháng}) + (431.342 \text{ đồng} \times 18\%/\text{năm}/12 \text{ tháng} \times 16 \text{ ngày}) = 81.045$ (tám mươi một nghìn không trăm bốn mươi năm) đồng và số tiền lãi quá hạn chưa trả từ ngày 03/7/2022 tạm tính đến ngày 18/7/2023 theo khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 về áp dụng quy định của pháp luật về lãi suất là $(164.000.000 \text{ đồng} \times 18\%/\text{năm}/12 \text{ tháng} \times 12 \text{ tháng}) + (164.000.000 \text{ đồng} \times 18\%/\text{năm}/12 \text{ tháng} \times 16 \text{ ngày}) = 30.814.027$ (ba mươi triệu tám trăm mười bốn nghìn không trăm hai mươi bảy) đồng

-Hình thức thanh toán toàn bộ số nợ trên là một lần ngay sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật. Kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Trần RUFUK phải chịu án phí là 9.766.320 (chín triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn ba trăm hai không) đồng. Nguyên đơn ông Trịnh JJHFYJ không chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Trịnh JJHFYJ số tiền tạm ứng án phí là 4.715.916 (bốn triệu bảy trăm mười năm nghìn chín trăm mười sáu) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2021/0037044

ngày 31/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh. Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS Q.Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ;

Nguyễn Thị Thanh Hiền